

**65 năm - Một chặng đường lịch sử vẻ vang của Quốc hội Việt Nam<sup>1</sup> / Nguyễn Phú Trọng // Quốc hội trong tiến trình đổi mới đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - tr. 382-395.**

Cách đây 65 năm, ngày 06/01/1946, chỉ sau 5 tháng giành được độc lập, trong hoàn cảnh muôn vàn khó khăn, Nhân dân ta dưới sự lãnh đạo hết sức tài tình và sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, đã tiến hành thắng lợi cuộc Tổng tuyển cử, bầu ra Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam mới bằng phương thức bầu cử dân chủ, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín. Sự kiện trọng đại này đã đi vào lịch sử nước ta như một mốc son chói lọi, đánh dấu bước phát triển nhảy vọt về thể chế dân chủ của nước ta, mở ra một thời kỳ phát triển mới của dân tộc. Lần đầu tiên trong lịch sử, nước ta chẳng những đã trở thành một quốc gia độc lập mà còn có cơ quan đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, thay mặt Nhân dân quyết định những công việc hệ trọng của đất nước. Đó là “kết quả của sự hy sinh, tranh đấu của tổ tiên ta,... là kết quả của sự đoàn kết anh dũng phấn đấu của toàn thể đồng bào Việt Nam ta, sự đoàn kết của toàn thể đồng bào không kể già trẻ, lớn bé, gồm tất cả các tôn giáo, tất cả các dân tộc trên bờ cõi Việt Nam đoàn kết chặt chẽ thành một khối hy sinh không sợ nguy hiểm tranh lấy nền độc lập cho Tổ quốc”<sup>2</sup>.

Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử ngày 6/1/1946 là thắng lợi của tinh thần yêu nước của toàn dân Việt Nam; thắng lợi của chính thể dân chủ cộng hòa lần đầu tiên được thiết lập trên đất nước Việt Nam. Đó là thắng lợi của đường lối cách mạng đúng đắn, của chính sách đại đoàn kết dân tộc, của tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước pháp quyền. Có thể nói, kể từ bản Yêu sách của nhân dân An Nam (1919) đến Quốc dân Đại hội Tân Trào (1945), rồi đến Quốc hội khóa I (1946 - 1960), tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước pháp quyền đã được phát triển và cụ thể hóa từng bước bằng những việc làm từ thấp đến cao và cuối cùng đã biến thành hiện thực sinh động.

Ngay sau khi ra đời, Quốc hội khóa I đã có những đóng góp to lớn vào công cuộc củng cố nền độc lập, xây dựng nhà nước dân chủ cộng hòa, tiến hành thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Những năm đầu sau khi hòa bình lập lại, Quốc hội đã thông qua các kế hoạch khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế, văn hóa, xây dựng chế độ dân chủ nhân dân, đưa miền Bắc tiến dần trên con đường xã hội

---

<sup>1</sup> Bài đăng trên Báo Nhân Dân, ngày 05/01/2011.

<sup>2</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.4, tr.216 (B.T).

chủ nghĩa, làm cơ sở vững chắc cho cuộc đấu tranh thống nhất đất nước, tạo thế và lực cho cách mạng miền Nam tiến lên. Trong 14 năm hoạt động, Quốc hội khóa I đã xem xét và ban hành Hiến pháp năm 1946 và Hiến pháp năm 1959, 11 đạo luật và 50 nghị quyết, nhất là trong việc thành lập Chính phủ hợp hiến, hợp pháp do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu và bảo đảm cho Chính phủ đủ uy tín, hiệu lực để tổ chức Nhân dân kháng chiến, kiến quốc, thực hiện chính sách đối nội và đối ngoại.

Trong thời kỳ 1960 - 1980 với 5 khóa Quốc hội, hoạt động theo Hiến pháp năm 1959, Quốc hội đã phát huy vai trò quan trọng của mình trong việc động viên sức người, sức của để xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Quốc hội đã từng bước mở rộng quan hệ đối ngoại với các nước anh em, bè bạn trên thế giới nhằm tranh thủ sự ủng hộ, đồng tình của Nhân dân yêu chuộng hòa bình đối với cuộc kháng chiến của dân tộc. Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, thống nhất đất nước, kể từ khóa VI (1976 - 1981), chúng ta có Quốc hội chung của cả nước. Quốc hội đã ban hành những quyết định hết sức quan trọng nhằm tiếp tục củng cố và phát huy thành quả của cách mạng, xây dựng Nhà nước Việt Nam thống nhất, trong đó có Hiến pháp năm 1980, các đạo luật và nghị quyết về tổ chức và hoạt động của Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân. Đây là cơ sở pháp lý cần thiết cho hoạt động của bộ máy nhà nước và toàn xã hội trong điều kiện cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Trong những năm 1980 - 1992, hoạt động theo Hiến pháp năm 1980, chức năng và nhiệm vụ của Quốc hội được xác định đầy đủ và cụ thể hơn. Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, là cơ quan duy nhất có quyền lập hiến và lập pháp; quyết định những chính sách cơ bản về đối nội và đối ngoại, mục tiêu phát triển kinh tế và văn hóa, những quy tắc chủ yếu về tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước, về quan hệ xã hội và hoạt động của công dân; thực hiện quyền giám sát tối cao việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật. Ngoài các đạo luật về tổ chức bộ máy nhà nước được ban hành theo Hiến pháp năm 1980, lần đầu tiên Quốc hội đã ban hành Bộ luật Hình sự (1985), Luật Hôn nhân và gia đình (1986), thể hiện bước phát triển đáng kể trong hoạt động lập pháp của Quốc hội.

Bước vào thời kỳ đổi mới, từ năm 1986 đến nay, vị trí, vai trò của Quốc hội ngày càng được khẳng định, uy tín của Quốc hội ngày càng được nâng cao. Quốc hội chú trọng và chủ động hơn trong việc xem xét, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình, mục tiêu

quốc gia, bảo đảm an ninh - quốc phòng và về tổ chức bộ máy, nhân sự của các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

Quốc hội khóa VIII (1987 - 1992) là Quốc hội của giai đoạn khởi đầu sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước. Nhiều đạo luật quan trọng thể chế hóa chính sách kinh tế mới lần đầu tiên đã được Quốc hội ban hành, như Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (1987), Luật Doanh nghiệp tư nhân (1990). Đây là những đạo luật quan trọng thể chế hóa đường lối phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần ở nước ta. Lần đầu tiên các luật này thừa nhận quyền sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất và quyền thành lập công ty và doanh nghiệp tư nhân. Ngoài ra, Quốc hội còn ban hành các luật thuế như Luật Thuế doanh thu, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt, Luật Thuế lợi tức, Bộ luật Hàng hải, Luật Hàng không dân dụng và hàng loạt pháp lệnh.

Từ năm 1992 đến nay, được tổ chức và hoạt động theo Hiến Pháp năm 1992 và qua gần 4 nhiệm kỳ hoạt động, Quốc hội đã có những đổi mới mạnh mẽ, đúng đắn, khắc phục dần tính hình thức trên một số mặt. Tổ chức của Quốc hội từng bước được kiện toàn với việc thành lập thêm Ủy ban Quốc phòng và An ninh trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa IX (1992 - 1997); Ủy ban Tài chính, Ngân sách và ủy ban Tư pháp trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XII (2007 - 2011); tăng số đại biểu hoạt động chuyên trách lên 29,4% và thành lập thêm một số cơ chuyên môn thuộc ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Với sự nỗ lực cao trong việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, số lượng luật và pháp lệnh được sửa đổi, bổ sung và ban hành mới đã tăng lên rất nhiều qua mỗi nhiệm kỳ. Từ năm 1992 đến nay, Quốc hội đã ban hành 214 luật, bộ luật và ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành 130 pháp lệnh, tạo cơ sở pháp lý để điều chỉnh hầu hết các lĩnh vực của đời sống và xã hội. Chất lượng hoạt động lập pháp ngày càng được nâng lên; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất và tính đồng bộ của hệ thống pháp luật với các quy định cụ thể hơn.

Quốc hội đã có nhiều quyết sách quan trọng như quyết định tổ chức và nhân sự cấp cao của Nhà nước; xem xét và thông qua các nghị quyết về dự toán và quyết toán ngân sách, phân bổ ngân sách nhà nước; các nghị quyết về nhiệm vụ, các kế hoạch kinh tế - xã hội hằng năm và 5 năm; Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm; phê chuẩn các điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập; quyết định chủ trương đầu tư xây dựng các công trình quan trọng quốc gia như: đường Hồ Chí Minh, Nhà máy Khí điện đạm Bà Rịa - Vũng Tàu, Nhà máy Thủy điện Sơn La, Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, Nhà máy Điện hạt nhân Ninh Thuận... tạo tiền đề cho việc

đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Bên cạnh đó, hoạt động giám sát tối cao cũng không ngừng được chú trọng. Tại mỗi kỳ họp, Quốc hội đã dành nhiều thời gian để xem xét, thảo luận về các báo cáo của Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo luật định; tăng cường giám sát chuyên đề, tập trung vào các vấn đề bức xúc của cuộc sống mà cử tri quan tâm; nâng cao hiệu quả chất vấn và trả lời chất vấn, tạo không khí cởi mở, dân chủ trong hoạt động của Quốc hội, ngày càng được nhân dân quan tâm theo dõi và hoan nghênh.

Trên lĩnh vực đối ngoại, hoạt động của Quốc hội cũng ngày càng được đẩy mạnh và mở rộng trên cả bình diện song phương và đa phương. Hiện nay, Quốc hội Việt Nam là thành viên của nhiều tổ chức quốc tế như Hội đồng Liên nghị viện các quốc gia Đông Nam Á (AIPA), Diễn đàn đối tác Nghị viện Á-Âu (ASEP), Diễn đàn Nghị viện các quốc gia châu Á - Thái Bình Dương (APPF), Liên minh nghị viện Cộng đồng Pháp ngữ (APF), Liên minh nghị viện thế giới (IPU). Không chỉ là thành viên tích cực tham gia đầy đủ các hoạt động của các tổ chức này, Quốc hội nước ta còn tích cực, chủ động đề xuất nhiều sáng kiến quan trọng nhằm tăng cường tình đoàn kết, hữu nghị, hợp tác giữa các nghị viện. Đặc biệt, Quốc hội Việt Nam đã đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Tổ chức Liên nghị viện ASEAN (AIPO) nhiệm kỳ 2001 - 2002, tổ chức thành công Đại hội đồng AIPO-23 (tháng 9/2002) và đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch AIPA nhiệm kỳ 2009 - 2010, tổ chức thành công Đại hội đồng AIPA-31 (tháng 9/2010). Và mới đây Quốc hội nước ta được nghị viện các nước bầu làm Phó Chủ tịch Đại hội đồng Liên minh nghị viện thế giới nhiệm kỳ 2010 - 2011, đánh dấu sự trưởng thành nhanh chóng của ngoại giao nghị viện Việt Nam, góp phần nâng cao vai trò, vị thế của Quốc hội Việt Nam trên trường quốc tế.

Nhìn lại chặng đường 65 năm ra đời, phát triển và trưởng thành của Quốc hội Việt Nam, chúng ta nhận thấy:

Một là, sự ra đời của Quốc hội là thành quả đấu tranh cách mạng của Nhân dân ta dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Được thai nghén trong hành trình tìm đường cứu nước của lãnh tụ Hồ Chí Minh, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, Quốc hội Việt Nam đã ra đời trong bối cảnh lịch sử đầy cam go, thử thách. Quá trình hình thành và sự ra đời của Quốc hội là kết tinh của sự lựa chọn đúng đắn, kết hợp nhuần nhuyễn chủ nghĩa yêu nước với những giá trị phổ quát của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân và quy luật phát triển của lịch sử.

Từ Quốc dân Đại hội Tân Trào - mô hình tiền thân của Quốc hội Việt Nam - đến sự ra đời của Quốc hội khóa I và sự vận động phát triển của 11 nhiệm kỳ Quốc hội tiếp theo là quá trình lũy tri thức lý luận và kinh nghiệm thực tiễn, được cụ thể hóa từng bước từ thấp đến cao, phù hợp với diễn biến và yêu cầu của mỗi giai đoạn. Ngay sau khi ra đời, Quốc hội đã hòa mình vào dòng chảy của lịch sử dân tộc, cùng toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta đi dọc cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ cho đến ngày toàn thắng, thống nhất Tổ quốc và tiếp đó là tiến hành công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ đất nước từ những thập niên cuối cùng của thế kỷ XX và đang tiếp nối ở những năm đầu của thế kỷ XXI.

Hai là, từ khi ra đời đến nay, Quốc hội luôn luôn là hiện thân của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đại diện cho các tầng lớp nhân dân, các thành phần xã hội, cùng thực hiện mục tiêu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam. Ngay từ khóa I, trong cơ cấu và cách thức tổ chức của Quốc hội đã thể hiện tính đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, gắn bó mật thiết với Nhân dân.

Tuyên ngôn của Quốc hội (tại Kỳ họp đầu tiên Quốc hội khóa I, tháng 3/1946) đã ghi rõ: “Chủ quyền của nước Việt Nam độc lập thuộc về toàn thể nhân dân Việt Nam. Vận mệnh quốc gia Việt Nam là ở trong tay Quốc hội Việt Nam”. Từ tuyên ngôn này, Quốc hội các khóa tiếp theo của nước ta luôn bảo đảm tính đại diện sâu sắc, bao gồm các đại biểu đại diện cho tầng lớp nhân dân, cho các vùng, lãnh thổ của cả nước, thể hiện rộng rãi khối đại đoàn kết toàn dân tộc ở nước ta.

Ba là, từ khi ra đời đến nay, tư tưởng về vị trí, tính chất của Quốc hội luôn được khẳng định một cách nhất quán và xuyên suốt trong cương lĩnh, đường lối chính trị của Đảng, được thể chế hóa trong các bản Hiến pháp của nước ta. Qua mỗi lần sửa đổi Hiến pháp, vị trí, tính chất của Quốc hội lại được hoàn thiện hơn ở một tầm cao mới. Quốc hội là cơ quan nhà nước duy nhất do cử tri cả nước bầu ra theo nguyên tắc phổ thông bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín, nghĩa là Nhân dân ủy quyền cho Quốc hội thay mặt Nhân dân thực hiện quyền lực bằng con đường nhà nước. Quốc hội có những nhiệm vụ và quyền hạn to lớn để thiết lập trật tự chính trị, pháp lý trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, quyết định những vấn đề trọng đại của đất nước.

Bốn là, quá trình hình thành, ra đời và phát triển của Quốc hội là quá trình liên tục kế thừa, không ngừng đổi mới cả về tổ chức và hoạt động, đáp ứng kịp thời nhiệm vụ chiến lược trong từng giai đoạn cách mạng. Kể từ khóa I đến nay, Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội không ngừng được đổi mới cả về cơ cấu tổ chức và phương thức hoạt động. Kinh nghiệm thực tiễn của Quốc hội khóa trước luôn là bài

học quý giá cho việc kiện toàn, củng cố Quốc hội khóa sau. Và mọi kết quả hoạt và phát triển liên tục của Quốc hội các khóa trước. Đổi mới cơ cấu tổ chức và phương thức hoạt động của Quốc hội luôn được tiến hành đồng bộ, từ việc thử nghiệm mô hình và cách thức hoạt động theo đúng định hướng chính trị của Đảng, thực hiện tốt các mối quan hệ giữa Quốc hội với các cơ quan khác trong bộ máy nhà nước. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước luôn gắn liền với việc đổi mới, chỉnh đốn Đảng, bao gồm đổi mới cả nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước nói chung và Quốc hội nói riêng.

Quốc hội các khóa từ trước đến nay đã luôn luôn nắm vững và vận dụng đúng đắn đường lối, quan điểm và các chủ trương của Đảng vào các hoạt động lập pháp, giám sát và quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước. Thực tế cho thấy, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng tạo khả năng xây dựng một cơ cấu tổ chức thống nhất của Quốc hội và là tiền đề bảo đảm cho Quốc hội phát huy được các hoạt động của mình.

Hiện nay, toàn Đảng, toàn dân ta đang đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020. Đây là thời kỳ mà tình hình thế giới tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường. Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn nhưng các cuộc chiến tranh cục bộ, xung đột vũ trang, sắc tộc, tôn giáo, khủng bố... có nguy cơ gia tăng. Cuộc đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp tiếp tục diễn biến phức tạp và gay gắt. Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương là khu vực phát triển năng động, nhưng vẫn tiềm ẩn những nguy cơ gây mất ổn định. Những vấn đề mang tính toàn cầu như biến đổi khí hậu, đói nghèo, thiên tai, dịch bệnh, tình trạng buôn bán người, tội phạm... đòi hỏi các quốc gia phải đối phó và phối hợp hành động mới có thể giải quyết được, ở trong nước, bên cạnh những thuận lợi cơ bản, chúng ta vẫn phải đương đầu với không ít khó khăn, thách thức. Cuộc khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế toàn cầu, những yếu kém vốn có của nền kinh tế, cùng với mặt trái của cơ chế thị trường và mở cửa hội nhập cũng tác động tiêu cực đến quá trình phát triển của đất nước. Các thế lực thù địch tiếp tục đẩy mạnh chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ, sử dụng chiêu bài “dân chủ”, “nhân quyền”, vấn đề dân tộc, tôn giáo để can thiệp vào công việc nội bộ của nước ta. Thực tế đó đòi hỏi chúng ta hơn bao giờ hết, càng phải đoàn kết chặt chẽ, thống nhất ý chí và hành động, tận dụng thời cơ và thuận lợi, vượt qua khó khăn, thách thức, huy động tốt mọi nguồn lực, đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Muốn thế, chúng ta phải xây dựng được một môi trường hòa bình,

ổn định, một nền kinh tế phát triển, một nền quốc phòng, an ninh đủ mạnh, một chiến lược, định hướng đúng đắn, một hệ thống pháp luật ngày càng đầy đủ và hoàn thiện.

Kế thừa và phát huy những thành tựu và kinh nghiệm của 65 năm qua, Quốc hội nước ta đang tiếp tục nỗ lực phấn đấu, thực hiện tốt hơn nữa các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình để đáp ứng tốt nhất yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới. Đặc biệt, đang tập trung vào một số vấn đề sau đây:

1. Nhận thức đầy đủ và sâu sắc về vai trò, vị trí của Quốc hội, xác định rõ Quốc hội là một thiết chế của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, là nơi tập trung cao nhất quyền lực của Nhân dân trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Từ đó tiếp tục kiện toàn tổ chức của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, đề cao vị trí, vai trò của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội; đổi mới phương thức hoạt động của Quốc hội theo hướng phát huy trí tuệ tập thể, tăng cường thảo luận dân chủ để có những quyết định đúng đắn, chính xác.

2. Chú trọng nâng cao chất lượng đại biểu Quốc hội, coi đây là một khâu có ý nghĩa quyết định trong việc nâng cao chất lượng thực hiện các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Quốc hội. Hoàn thiện cơ chế lựa chọn, giới thiệu và tiến hành bầu cử đại biểu Quốc hội theo hướng vừa nâng cao chất lượng đại diện theo địa phương, vừa chú ý đến yêu cầu đại diện theo ngành, giới, nghề nghiệp; tăng cường mối quan hệ giữa đại biểu Quốc hội với cử tri; tăng hợp lý số lượng đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách, phát huy mạnh mẽ vai trò của đại biểu Quốc hội ở cả trung ương và địa phương. Đồng thời, củng cố, nâng cao năng lực các cơ quan tham mưu, giúp việc, nhằm hỗ trợ đắc lực cho các hoạt động của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các đại biểu Quốc hội.

3. Tăng cường năng lực và hoạt động lập pháp của Quốc hội, đáp ứng yêu cầu của công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tiếp tục nêu cao tính chủ động trong hoạt động lập pháp, đổi mới quy trình lập pháp, bảo đảm tiến độ và chất lượng chuẩn bị dự án luật ngay từ những công đoạn đầu, coi trọng xác định nội dung chính sách luật trước khi tiến hành các bước tiếp theo trong quy trình lập pháp. Phấn đấu đến năm 2020, nước ta có đủ các đạo luật cơ bản để điều chỉnh các quan hệ trên các lĩnh vực của đời sống xã hội.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát; tập trung vào những vấn đề lớn bức xúc trong đời sống kinh tế - xã hội (như quản lý, sử dụng đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý sử dụng vốn, tài sản, ngân sách nhà nước, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công

dân...). Thông qua giám sát để đánh giá đúng hiệu quả hoạt động và xác định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, người đứng đầu thực thi công vụ nhằm thúc đẩy hoạt động của bộ máy nhà nước.

5. Đề cao trách nhiệm và nâng cao chất lượng quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, bảo đảm lợi ích chung của quốc gia, phù hợp với ý chí và nguyện vọng của Nhân dân; chất lượng việc quyết định ngân sách nhà nước, các vấn đề về kinh tế - xã hội, tổ chức bộ máy nhà nước.

6. Đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại của Quốc hội, góp phần thực hiện có kết quả chính sách đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ đối ngoại của Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta. Tranh thủ những điều kiện khách quan thuận lợi để triển khai mạnh mẽ hơn nữa hoạt động đối ngoại nghị viện trong tình hình mới, góp phần thúc đẩy tiến trình hội nhập khu vực và quốc tế.

Với những kết quả và kinh nghiệm đã thu được qua 65 năm xây dựng và phát triển, chúng ta có cơ sở để tin chắc rằng, trong thời gian tới, dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, sự ủng hộ, giúp đỡ, giám sát của Nhân dân; sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan trong bộ máy nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể nhân dân, các tổ chức xã hội, sự giúp đỡ của bạn bè quốc tế, Quốc hội nước ta nhất định sẽ làm tròn trọng trách mà Tổ quốc và Nhân dân giao phó.